

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ
Ngày: 11-11- 2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Y và bà Bá Thị Thu Vân.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 341/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX - ST ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thanh T - Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ 3, Ấp M, xã MT, huyện B, tỉnh V - Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Công Đ - Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khu phố 1, Thị trấn P, huyện NP, tỉnh NT – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 28-11-2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thanh T trình bày:*

Bà và ông Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 251/2017 ngày 30-10-2017 (giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc). Sau khi kết hôn bà chuyển hộ khẩu về nhà ông Đ ở khu phố 1, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, tuy nhiên vẫn sinh sống và làm việc ở Đồng Nai. Trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông Đ có một con chung tên Nguyễn Công T, sinh ngày 19-4-2017. Quá trình chung sống, bà và ông Đ có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chung sống với nhau nhưng không quan tâm tới nhau. Tháng 5- 2019, bà tự ý mang con về nhà cha mẹ đẻ ở tỉnh Vĩnh Long sinh sống cho đến nay. Trong thời gian sống cách ly, cả hai không còn quan tâm tới nhau, mạnh ai người đó sống, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục về chung sống với nhau nên nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai yêu cầu Tòa án

giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ; yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã thụ lý giải quyết vụ án, tại Quyết định số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07-7-2020, Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa đã quyết định chuyển toàn bộ hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ;

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Công T, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Công Đạo trình bày:*

Ông thừa nhận lời trình bày của bà T về việc kết hôn, con chung là đúng sự thật. Ông xác nhận giữa ông và bà Tâm có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tháng 5-2019 bà T tự ý mang con về nhà cha mẹ đẻ ở Vĩnh Long sinh sống cho đến nay. Bản thân ông không muốn ly hôn nên đã cùng với gia đình hai bên ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn nhưng kết quả không thành. Tại phiên tòa ông đồng ý ly hôn với bà T và chỉ đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng với điều kiện bà T cùng con phải sinh sống và làm việc gần nơi làm việc của ông, để ông có thể trực tiếp hoặc gián tiếp chăm sóc và giáo dục con chung. Tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu về thủ tục tố tụng cũng như nội dung giải quyết vụ án như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên bà Đặng Thanh T. Buộc bà T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bà Đặng Thanh T khởi kiện ly hôn và tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn với ông Nguyễn Công Đ, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Trần Công Đ có hộ khẩu thường trú tại khu phố 1, thị trấn P, huyện Ninh

Phước, tỉnh Ninh Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã thụ lý và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận giải quyết theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

[2]. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa xác định được bà T và ông Đ kết hôn tự nguyện, thời điểm kết hôn năm 2017 có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân theo giấy chứng nhận kết hôn số 251/2017 ngày 03-10-2017 nên hôn nhân giữa bà T và ông Đ là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Bà T đã tự ý sống cách ly với ông Đ từ tháng 5-2019, trong thời gian sống cách ly bà T và ông Đ đã không còn quan tâm tới nhau, mạnh ai người đó sống. Việc tự ý sống cách ly đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông Đ đồng ý ly hôn với bà T do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông Đ.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T và ông Đ tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn và không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con khi ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng cháu T mới có 03 tuổi 07 tháng, cần hơn sự chăm sóc thực tế từ người mẹ. Mặt khác, bà T đang trực tiếp chăm sóc và giáo dục con chung từ tháng 5-2019 cho tới nay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đáp ứng quyền lợi về mọi mặt của con. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tại phiên tòa ông Đ chỉ đồng ý giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, với điều kiện là bà T phải ở gần nơi ông Đ làm việc để ông Đ có thể trực tiếp hoặc gián tiếp chăm sóc và giáo dục con chung. Tuy nhiên việc ông Đ đưa ra yêu cầu là trái với quy định tại Điều 3 và Điều 9 Luật cư trú nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Bà T và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

[6]. Bà Đặng Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thanh T và xử lý về án phí là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều: 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia

định; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của nguyên đơn bà Đặng Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Công Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 19-4-2017 cho bà Đặng Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Công Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Đặng Thanh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Tòa án bà Tâm đã nộp theo Biên lai tu tiền số 0008575 ngày 28-02-2020 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS TP. Đồng Nai;
- UBND thị trấn Phước Dân;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Văn Tùng

